

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/DS-ST
Ngày 30-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoàng Hân.

Ông Nguyễn Duy Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST - DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Thái Văn T1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Duy T trình bày: Tháng 02/2023 ông có làm thuê giữ vuông giùm cho ông Thái Văn T1 (anh rể của ông T) với giá thỏa thuận 8.000.000 đồng/tháng, không lập hợp đồng, thỏa thuận bằng lời nói. Phần đất vuông ở ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã Đ, Cà Mau) do ông T1 thuê của người khác khoảng 18 công, mục đích nuôi sò huyết, tôm, cua. Ông giữ vuông đến ngày 08/6/2024 thì kết thúc hợp đồng. Trong thời gian giữ vuông, ông T1 có trả cho ông nhiều lần. Ngày 08/6/2024 ông T1 thu hoạch và kết thúc hợp đồng thuê vuông nhưng tiền thì không trả đủ cho ông, còn nợ 50.000.000 đồng và sau đó ông T1 có chuyển khoản trả cho ông 5.500.000 đồng. Nay ông Nguyễn Duy T yêu cầu ông Thái Văn T1 hoàn trả số tiền 44.500.000 đồng.

- Bị đơn ông Thái Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông T1 được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do; ông T vắng mặt có đơn xin vắng. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng vào tháng 02/2023 ông T1 thuê ông T giữ phần đất vuông 18 công ở ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau) với giá thỏa thuận 8.000.000 đồng/tháng, thỏa thuận bằng lời nói. Đến khi kết thúc hợp đồng thì ông T1 còn nợ 50.000.000 đồng và sau đó có trả 5.500.000 đồng, còn lại 44.500.000 đồng. Khi ông T khởi kiện đòi lại 44.500.000 đồng thì ông T1 đã được Tòa án giao Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhưng cho đến nay ông T1 không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của ông T. Điều này cho thấy ông T1 đồng ý có nợ đúng như nội dung ông T trình bày khởi kiện, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đòi lại 44.500.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí: Ông T1 phải chịu án phí số tiền 2.225.000 đồng (44.500.000 đồng x 5%); ông T không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 513, 515, 519 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy T đòi lại số tiền 44.500.000 đồng.

Buộc ông Thái Văn T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Duy T tổng số tiền 44.500.000 đồng

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Thái Văn T1 phải chịu 2.225.000 đồng.

Nguyên đơn ông T không phải chịu án phí. Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.112.500 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012359 ngày 28/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5 Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Kiên